

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ SA BÌNH**

Số: 472 /BC-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Sa Bình, ngày 21 tháng 9 năm 2026

BÁO CÁO

Tổng kết, đánh giá việc thực hiện chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên mầm non, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non và đề xuất trong giai đoạn mới

Kính gửi: Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ngãi.

Thực hiện theo Công văn số 4441/SGDDĐT-GDMNTH ngày 11/9/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ngãi về việc triển khai đánh giá việc thực hiện Chương trình bồi dưỡng thường xuyên (BDTX) giáo viên mầm non (GVMN), cán bộ quản lý (CBQL) cơ sở giáo dục mầm non (GDMN) và triển khai khảo sát trực tuyến;

Ủy ban nhân dân xã Sa Bình báo cáo về việc thực hiện chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên mầm non, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non và đề xuất trong giai đoạn mới như sau:

Phần thứ nhất: Kết quả thực hiện từ năm học 2019-2020 đến hết năm học 2025-2026

I. Công tác chỉ đạo, tổ chức thực hiện

1. Công tác chỉ đạo, hướng dẫn

Trong giai đoạn từ năm học 2019-2020 đến hết năm học 2025-2026, UBND xã luôn xác định công tác bồi dưỡng thường xuyên giáo viên mầm non, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non là một trong những nhiệm vụ quan trọng nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục mầm non và nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

UBND xã đã chỉ đạo các cơ sở giáo dục mầm non trên địa bàn chủ động nghiên cứu, triển khai các văn bản chỉ đạo của Trung ương, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan chuyên môn có liên quan về công tác BDTX.

Hàng năm, các cơ sở giáo dục mầm non trên địa bàn xã căn cứ nhiệm vụ năm học, yêu cầu về vị trí việc làm, chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non, chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục mầm non, điều kiện thực tế của nhà trường và nhu cầu của đội ngũ để xây dựng kế hoạch BDTX.

Việc xây dựng kế hoạch BDTX từng bước được thực hiện theo hướng:

Gắn BDTX với nhiệm vụ năm học;

Gắn nội dung bồi dưỡng với vị trí việc làm;

Gắn bồi dưỡng với những khó khăn, hạn chế thực tế của đội ngũ;

Chú trọng những nội dung có thể vận dụng ngay vào công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ;

Tăng cường tự học, tự nghiên cứu và chia sẻ kinh nghiệm trong tổ chuyên môn;

Từng bước ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số trong tổ chức BDTX.

Xã Sa Bình là địa bàn có nhiều trẻ em là người dân tộc thiểu số, điều kiện kinh tế - xã hội còn khó khăn, UBND xã chỉ đạo các cơ sở giáo dục mầm non quan tâm lựa chọn nội dung BDTX phù hợp với thực tế địa phương, trong đó chú trọng năng lực tổ chức hoạt động giáo dục phù hợp đặc điểm văn hóa, ngôn ngữ, hoàn cảnh gia đình của trẻ; tăng cường tiếng Việt cho trẻ em dân tộc thiểu số; kỹ năng phối hợp với cha mẹ trẻ; tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ bảo đảm an toàn; phòng, chống tai nạn thương tích; giáo dục kỹ năng sống và xây dựng môi trường giáo dục thân thiện.

Công tác phân công, phối hợp được thực hiện giữa UBND xã, bộ phận chuyên môn phụ trách lĩnh vực văn hóa - xã hội, các cơ sở giáo dục mầm non, cán bộ quản lý, tổ chuyên môn và đội ngũ giáo viên.

2. Công tác tổ chức thực hiện

Các cơ sở giáo dục mầm non trên địa bàn xã đã tổ chức rà soát nhu cầu BDTX của đội ngũ thông qua:

Kết quả đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên;

Kết quả đánh giá cán bộ quản lý;

Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học;

Kết quả kiểm tra chuyên môn;

Nhu cầu thực tế của giáo viên;

Những vấn đề phát sinh trong quá trình chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ;

Yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục mầm non;

Yêu cầu ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số;

Đặc điểm trẻ em và điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương.

Nội dung BDTX được triển khai theo nhiều hình thức khác nhau, kết hợp giữa:

Bồi dưỡng tập trung;

Bồi dưỡng trực tuyến;

Bồi dưỡng tại cơ sở giáo dục;

Sinh hoạt tổ chuyên môn;

Sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học;

Hội thảo, chuyên đề;

Dự giờ, thao giảng;

Thực hành, trải nghiệm;

Tự học, tự nghiên cứu;

Chia sẻ kinh nghiệm giữa giáo viên;

Hướng dẫn, hỗ trợ của giáo viên và cán bộ quản lý cốt cán.

Trong quá trình thực hiện, các cơ sở giáo dục mầm non đã từng bước chuyển từ phương thức bồi dưỡng nặng về truyền đạt lý thuyết sang chú trọng thực hành, trao đổi, thảo luận và giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tiễn.

Đối với giáo viên mầm non, các nội dung được quan tâm gồm:

Chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng và vệ sinh cho trẻ;

Bảo đảm an toàn thể chất và tinh thần cho trẻ;

Phòng, chống tai nạn thương tích;

Phòng, chống bạo hành, xâm hại trẻ em;

Tổ chức các hoạt động giáo dục theo Chương trình giáo dục mầm non;

Phát triển ngôn ngữ;

Phát triển nhận thức;

Phát triển thể chất;

Phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội;

Phát triển thẩm mỹ;

Giáo dục lấy trẻ làm trung tâm;

Xây dựng môi trường giáo dục;

Quan sát, theo dõi và đánh giá trẻ;

Phối hợp với cha mẹ trẻ;

Giáo dục trẻ em dân tộc thiểu số;

Tăng cường tiếng Việt cho trẻ;

Ứng dụng công nghệ thông tin trong chăm sóc, giáo dục trẻ;

Khai thác học liệu số;

Thiết kế đồ dùng, đồ chơi và học liệu phù hợp với trẻ.

Đối với cán bộ quản lý, chú trọng các nội dung:

Quản trị nhà trường;

Xây dựng kế hoạch giáo dục;

Quản lý đội ngũ;

Quản lý chuyên môn;

Quản lý chất lượng giáo dục;

Quản lý tài chính, cơ sở vật chất theo quy định;

Xây dựng môi trường giáo dục an toàn;

Phát triển đội ngũ;

Kiểm tra nội bộ;

Đánh giá giáo viên;

Xây dựng văn hóa nhà trường;

Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý;

Phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội.

3. Công tác quản lý, kiểm tra, đánh giá

UBND xã chỉ đạo các cơ sở giáo dục mầm non trên địa bàn xã thực hiện quản lý hoạt động BDTX theo kế hoạch; theo dõi việc tham gia của giáo viên, cán bộ quản lý; lưu giữ hồ sơ, minh chứng và kết quả BDTX theo quy định.

Các cơ sở giáo dục trên địa bàn thực hiện việc đánh giá kết quả BDTX gắn với mức độ tham gia, kết quả học tập, sản phẩm bồi dưỡng và khả năng vận dụng kiến thức, kỹ năng vào thực tiễn.

Thông qua công tác kiểm tra, đánh giá, các cơ sở giáo dục từng bước chú trọng hơn đến hiệu quả sau bồi dưỡng, không chỉ dừng ở việc giáo viên tham gia đủ thời gian hoặc hoàn thành nội dung học tập.

Kết quả BDTX được sử dụng như một nguồn thông tin phục vụ việc đánh giá mức độ phát triển chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ; đồng thời làm căn cứ xác định nhu cầu bồi dưỡng tiếp theo.

II. Kết quả thực hiện chương trình bồi dưỡng thường xuyên

1. Đối với giáo viên mầm non

a) Quy mô, tỷ lệ giáo viên tham gia, hoàn thành BDTX;

Trong giai đoạn 2019-2020 đến hết năm học 2025-2026, số giáo viên mầm non tham gia BDTX trên địa bàn đạt 100%.

(Phụ lục 2 kèm theo)

Nhìn chung, tỷ lệ giáo viên tham gia BDTX và hoàn thành các nội dung BDTX hằng năm tương đối cao. Đội ngũ giáo viên có ý thức hơn trong việc tự học, tự bồi dưỡng và cập nhật kiến thức chuyên môn.

Đặc biệt, giáo viên trẻ và giáo viên có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin đã tích cực khai thác các nền tảng học tập trực tuyến, tài liệu điện tử, video hướng dẫn và các nguồn học liệu phục vụ tự học.

b) Đánh giá sự phù hợp của mục tiêu, đối tượng, cấu trúc, nội dung và thời lượng Chương trình;

Chương trình BDTX cơ bản phù hợp với yêu cầu phát triển năng lực nghề nghiệp của giáo viên mầm non, giúp đội ngũ cập nhật kiến thức, kỹ năng và nâng cao năng lực thực hiện nhiệm vụ.

Các nội dung liên quan đến chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ, xây dựng môi trường giáo dục, đánh giá trẻ, phối hợp với cha mẹ trẻ và phát triển chuyên môn có tính thiết thực cao.

Tuy nhiên, đối với giáo viên mầm non vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, một số nội dung còn có tính khái quát cao, chưa hoàn toàn đáp ứng các tình huống đặc thù tại cơ sở.

c) Đánh giá sự phù hợp của phương pháp, hình thức tổ chức BDTX;

Các hình thức BDTX ngày càng đa dạng và linh hoạt.

Hình thức trực tiếp có ưu điểm là giáo viên được trao đổi trực tiếp với báo cáo viên, được thực hành và giải đáp những khó khăn.

Hình thức trực tuyến tạo điều kiện để giáo viên học tập linh hoạt về thời gian, giảm chi phí đi lại, đặc biệt phù hợp với địa bàn rộng, giao thông khó khăn.

Hình thức sinh hoạt chuyên môn tại trường có hiệu quả cao vì gần trực tiếp với các vấn đề giáo viên đang gặp phải.

d) Đánh giá việc đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm, chuẩn nghề nghiệp GVMN, yêu cầu phát triển GDMN và nhu cầu cập nhật kiến thức, kỹ năng phục vụ hoạt động nghề nghiệp, nhiệm vụ của GVMN;

BDTX đã góp phần giúp giáo viên:

Củng cố kiến thức chuyên môn;

Nâng cao năng lực xây dựng kế hoạch giáo dục;

Đổi mới phương pháp tổ chức hoạt động;

Tăng cường quan sát, đánh giá trẻ;

Biết vận dụng phương pháp giáo dục lấy trẻ làm trung tâm;

Cải thiện kỹ năng giao tiếp với trẻ;

Tăng cường phối hợp với cha mẹ trẻ;

Nâng cao ý thức bảo đảm an toàn cho trẻ;

Chủ động thiết kế môi trường giáo dục;

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin.

Đối với trẻ em dân tộc thiểu số, BDTX giúp giáo viên nhận thức rõ hơn vai trò của việc tăng cường tiếng Việt trên cơ sở tôn trọng tiếng mẹ đẻ, văn hóa và đặc điểm gia đình, cộng đồng của trẻ.

đ) Việc đánh giá, công nhận kết quả BDTX.

Việc đánh giá kết quả BDTX cơ bản được thực hiện theo quy định và kế hoạch của cấp có thẩm quyền.

Kết quả BDTX từng bước được chuyển từ việc đánh giá đơn thuần dựa vào sự tham gia sang chú trọng sản phẩm, minh chứng và khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

Tuy nhiên, cần tiếp tục đổi mới cách đánh giá theo hướng giảm hồ sơ, minh chứng hình thức; tăng đánh giá qua sản phẩm thực hành, chuyên đề, hoạt động giáo dục, sáng kiến cải tiến và khả năng giải quyết tình huống nghề nghiệp.

2. Đối với CBQL cơ sở GDMN

a) Quy mô, tỷ lệ CBQL tham gia, hoàn thành BDTX;

Cán bộ quản lý cơ bản có ý thức tham gia BDTX, chủ động cập nhật kiến thức về quản trị cơ sở giáo dục mầm non và vận dụng vào công tác quản lý.

(Phụ lục 2 kèm theo)

b) Đánh giá sự phù hợp của mục tiêu, đối tượng, cấu trúc, nội dung và thời lượng Chương trình;

Nội dung BDTX cán bộ quản lý cơ bản đáp ứng yêu cầu nâng cao năng lực quản lý, lãnh đạo và quản trị cơ sở giáo dục mầm non.

Các nội dung về xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, quản lý đội ngũ, quản lý chuyên môn, kiểm tra nội bộ, quản lý chất lượng, xây dựng môi trường giáo dục và phát triển đội ngũ có ý nghĩa thiết thực.

Tuy nhiên, trong giai đoạn mới cần tăng cường những nội dung liên quan đến:

Quản trị nhà trường trong bối cảnh sắp xếp tổ chức;

Quản trị đội ngũ theo vị trí việc làm;

Quản trị dữ liệu;

Chuyển đổi số;

Quản trị tài chính và nguồn lực;

Quản lý trường, điểm trường ở địa bàn phân tán;

Phối hợp với chính quyền địa phương;

Huy động nguồn lực xã hội;

Quản lý giáo dục trẻ em dân tộc thiểu số;

Xây dựng môi trường giáo dục an toàn;

Quản lý rủi ro và xử lý tình huống.

c) Đánh giá sự phù hợp của phương pháp, hình thức tổ chức BDTX;

Đối với CBQL, hình thức BDTX kết hợp giữa học tập tập trung, trực tuyến, nghiên cứu tài liệu, trao đổi kinh nghiệm và giải quyết tình huống quản lý.

Hình thức nghiên cứu tình huống thực tế cần được tăng cường vì cán bộ quản lý thường xuyên phải xử lý các vấn đề cụ thể như:

Quản lý đội ngũ;

Xử lý phản ánh của cha mẹ trẻ;

Bảo đảm an toàn trường học;

Xử lý tình huống liên quan đến trẻ;

Quản lý tài sản;

Công tác phối hợp với địa phương;

Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học.

d) Đánh giá việc đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm, chuẩn hiệu trưởng cơ sở GDMN, yêu cầu phát triển GDMN và nhu cầu cập nhật kiến thức, kỹ năng phục vụ nhiệm vụ quản lý, lãnh đạo, quản trị cơ sở GDMN;

BDTX đã góp phần nâng cao năng lực quản lý, lãnh đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ của cán bộ quản lý.

Cán bộ quản lý từng bước nâng cao năng lực:

Xây dựng kế hoạch;

Điều hành hoạt động nhà trường;

Quản lý chuyên môn;

Phát triển đội ngũ;
 Kiểm tra, đánh giá;
 Quản lý chất lượng;
 Phối hợp với gia đình và cộng đồng;
 Ứng dụng công nghệ số trong quản lý.

Tuy nhiên, yêu cầu quản trị cơ sở giáo dục ngày càng cao đòi hỏi nội dung BDTX cán bộ quản lý cần chuyển mạnh sang hướng phát triển năng lực quản trị thực tế, giải quyết vấn đề và lãnh đạo sự thay đổi.

đ) Việc đánh giá, công nhận kết quả BDTX.

Việc đánh giá, công nhận kết quả BDTX đối với CBQL được thực hiện theo quy định.

Trong giai đoạn mới, đề nghị tăng cường đánh giá thông qua:

Kế hoạch phát triển nhà trường;
 Kế hoạch phát triển đội ngũ;
 Chuyên đề quản lý;
 Hồ sơ minh chứng kết quả thực hiện;
 Tình huống quản lý;
 Mức độ cải thiện chất lượng hoạt động của cơ sở giáo dục.

III. Hiệu quả, tác động của bồi dưỡng thường xuyên

1. Đối với giáo viên mầm non

BDTX đã có tác động tích cực đến chất lượng thực hiện nhiệm vụ của giáo viên. Sau bồi dưỡng, giáo viên có sự chuyển biến về:

Nhận thức nghề nghiệp;
 Ý thức tự học, tự bồi dưỡng;
 Năng lực xây dựng kế hoạch giáo dục;
 Kỹ năng tổ chức hoạt động;
 Kỹ năng quan sát, đánh giá trẻ;
 Kỹ năng xây dựng môi trường giáo dục;
 Kỹ năng phối hợp với cha mẹ trẻ;
 Năng lực ứng dụng công nghệ thông tin;
 Khả năng thiết kế đồ dùng, đồ chơi, học liệu;
 Ý thức bảo đảm an toàn cho trẻ.

Kiến thức BDTX được vận dụng vào các hoạt động:

Đón trẻ, trả trẻ;
 Chăm sóc sức khỏe;
 Tổ chức ăn, ngủ, vệ sinh;
 Hoạt động học;
 Hoạt động chơi;
 Hoạt động ngoài trời;

Hoạt động trải nghiệm;
 Hoạt động góc;
 Hoạt động chiều;
 Phối hợp với cha mẹ trẻ.

Đặc biệt, việc vận dụng nội dung BDTX vào giáo dục trẻ em dân tộc thiểu số góp phần giúp giáo viên quan tâm hơn đến vốn ngôn ngữ, đặc điểm văn hóa, hoàn cảnh gia đình và khả năng giao tiếp của từng trẻ.

2. Đối với CBQL cơ sở GDMN

Đánh giá việc vận dụng kiến thức, kỹ năng được bồi dưỡng vào thực hiện nhiệm vụ quản lý, lãnh đạo, quản trị cơ sở GDMN.

BDTX giúp CBQL:

Nâng cao năng lực quản trị;
 Chủ động xây dựng kế hoạch;
 Tăng cường kiểm tra, hỗ trợ giáo viên;
 Đổi mới sinh hoạt chuyên môn;
 Phát triển đội ngũ;
 Tăng cường quản lý chất lượng;
 Ứng dụng công nghệ trong điều hành;
 Tăng cường phối hợp với chính quyền địa phương và cha mẹ trẻ.

CBQL từng bước chuyển từ phương thức quản lý hành chính sang hướng quản trị, hỗ trợ và phát triển đội ngũ.

3. Đối với cơ sở GDMN và phát triển đội ngũ

BDTX góp phần xây dựng môi trường học tập nghề nghiệp thường xuyên trong các cơ sở giáo dục mầm non.

Thông qua sinh hoạt chuyên môn, dự giờ, thao giảng, chuyên đề và chia sẻ kinh nghiệm, giáo viên có điều kiện hỗ trợ lẫn nhau.

Một số giáo viên có năng lực chuyên môn tốt đã trở thành lực lượng nòng cốt, hỗ trợ đồng nghiệp trong:

Thiết kế hoạt động giáo dục;
 Ứng dụng công nghệ;
 Làm đồ dùng, đồ chơi;
 Tổ chức hoạt động trải nghiệm;
 Thực hiện chuyên đề;
 Hướng dẫn giáo viên mới.

BDTX vì vậy không chỉ góp phần nâng cao năng lực cá nhân mà còn từng bước hình thành văn hóa tự học, chia sẻ và phát triển nghề nghiệp trong cơ sở giáo dục.

IV. Điều kiện đảm bảo thực hiện

1. Đội ngũ báo cáo viên, giáo viên, CBQL cốt cán và lực lượng hỗ trợ

Đội ngũ báo cáo viên, giáo viên và CBQL cốt cán đã có vai trò quan trọng trong việc truyền đạt nội dung, hỗ trợ đồng nghiệp và triển khai chuyên môn tại cơ sở.

Tuy nhiên, cần tiếp tục xây dựng đội ngũ cốt cán có khả năng:

Hướng dẫn trực tiếp;

Tư vấn chuyên môn;

Hỗ trợ trực tuyến;

Xây dựng học liệu;

Hướng dẫn thực hành;

Giải quyết tình huống thực tế.

2. Tài liệu, học liệu

Tài liệu BDTX cơ bản đáp ứng yêu cầu nhưng cần tăng cường học liệu:

Ngắn gọn;

Dễ sử dụng;

Có tình huống thực tế;

Có video minh họa;

Có sản phẩm mẫu;

Có hướng dẫn thực hành;

Phù hợp với giáo viên mầm non.

Đối với vùng dân tộc thiểu số, cần có tài liệu hướng dẫn cụ thể về tăng cường tiếng Việt, giáo dục hòa nhập, phối hợp với gia đình và tổ chức hoạt động phù hợp đặc điểm văn hóa địa phương.

3. Hạ tầng công nghệ và nền tảng số

Việc ứng dụng công nghệ trong BDTX đã tạo điều kiện thuận lợi cho đội ngũ, nhất là trong việc học tập từ xa.

Tuy nhiên, tại một số điểm trường vùng khó khăn vẫn còn:

Đường truyền Internet chưa ổn định;

Thiếu thiết bị;

Kinh phí duy trì thiết bị còn hạn chế;

Kỹ năng số của một bộ phận giáo viên chưa đồng đều.

4. Kinh phí, cơ sở vật chất

Kinh phí dành cho BDTX còn hạn chế, trong khi chi phí tổ chức bồi dưỡng, đi lại, tài liệu và thiết bị công nghệ tại địa bàn rộng tương đối cao.

Đề nghị có cơ chế hỗ trợ phù hợp đối với các địa bàn khó khăn, vùng dân tộc thiểu số.

5. Thời gian và các điều kiện tổ chức thực hiện

Giáo viên mầm non vừa thực hiện nhiệm vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ vừa thực hiện nhiều nhiệm vụ chuyên môn, hồ sơ và phối hợp với cha mẹ trẻ.

Vì vậy, việc bố trí thời gian BDTX cần linh hoạt, tránh tập trung quá nhiều nội dung trong cùng một thời điểm.

Nên tổ chức theo hướng: học tập - thực hành - áp dụng - chia sẻ - đánh giá, thay vì chỉ học lý thuyết tập trung.

V. Đánh giá chung và bài học kinh nghiệm và những vấn đề đặt ra.

1. Kết quả nổi bật

Công tác BDTX được các cơ sở giáo dục mầm non quan tâm và triển khai tương đối đầy đủ.

Nội dung BDTX ngày càng gắn với nhiệm vụ chuyên môn và yêu cầu thực tế.

Đội ngũ giáo viên có chuyển biến tích cực về ý thức tự học, tự bồi dưỡng.

Phương thức BDTX ngày càng đa dạng, kết hợp giữa trực tiếp, trực tuyến và tự học.

BDTX góp phần nâng cao năng lực chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

BDTX góp phần nâng cao năng lực quản trị cơ sở giáo dục của đội ngũ CBQL.

Công nghệ thông tin từng bước được sử dụng trong hoạt động BDTX và phát triển chuyên môn.

Nội dung bồi dưỡng từng bước quan tâm hơn đến đặc điểm của trẻ em vùng khó khăn, trẻ em dân tộc thiểu số.

2. Hạn chế, khó khăn, vướng mắc

Một số nội dung BDTX còn thiên về lý thuyết.

Nội dung chưa thật sự phân hóa theo vị trí việc làm.

Một số chuyên đề còn trùng lặp với các chương trình tập huấn khác.

Thời lượng dành cho thực hành và vận dụng còn hạn chế.

Việc đánh giá kết quả ở một số thời điểm còn nặng về hồ sơ, minh chứng.

Điều kiện công nghệ tại một số điểm trường còn khó khăn.

Khả năng tự học và kỹ năng số của giáo viên chưa đồng đều.

Giáo viên mầm non có khối lượng công việc trực tiếp với trẻ cao nên khó bố trí thời gian học tập.

Địa bàn rộng, điểm trường phân tán làm tăng khó khăn về đi lại.

Một số nội dung chưa có đủ tài liệu hướng dẫn phù hợp với trẻ em dân tộc thiểu số.

3. Nguyên nhân khách quan, chủ quan

a) Nguyên nhân khách quan

Điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương còn khó khăn.

Địa bàn rộng, dân cư phân bố không đồng đều.

Một số điểm trường ở xa trung tâm.

Hạ tầng công nghệ chưa đồng bộ.

Đội ngũ giáo viên còn thiếu hoặc chưa đồng đều về cơ cấu, năng lực.
Yêu cầu đổi mới giáo dục mầm non ngày càng cao.

b) Nguyên nhân chủ quan

Việc xác định nhu cầu BDTX ở một số cơ sở chưa thật sự sâu.

Một bộ phận giáo viên chưa chủ động xây dựng kế hoạch tự học dài hạn.

Việc khai thác học liệu số chưa đồng đều.

Công tác đánh giá hiệu quả sau BDTX chưa được thực hiện thường xuyên.

Việc chia sẻ kinh nghiệm giữa các cơ sở giáo dục chưa thật sự thường xuyên.

4. Bài học kinh nghiệm

BDTX phải xuất phát từ nhu cầu thực tế của giáo viên và CBQL.

Nội dung bồi dưỡng phải gắn trực tiếp với công việc hằng ngày.

Cần coi tự học, tự bồi dưỡng là phương thức quan trọng.

Cần phát huy vai trò của tổ chuyên môn và đội ngũ cốt cán.

Cần tăng cường thực hành, giải quyết tình huống và chia sẻ kinh nghiệm.

Cần ứng dụng công nghệ nhưng phải phù hợp điều kiện thực tế.

BDTX tại vùng dân tộc thiểu số phải chú trọng đặc điểm văn hóa, ngôn ngữ, điều kiện gia đình và khả năng phát triển của trẻ.

5. Những vấn đề đặt ra đối với việc xây dựng Chương trình BDTX trong giai đoạn mới

Chương trình BDTX giai đoạn mới cần chuyển mạnh từ “bồi dưỡng theo nội dung có sẵn” sang “bồi dưỡng theo nhu cầu và vị trí việc làm”.

Cần giải quyết các vấn đề:

Nội dung trùng lặp;

Bồi dưỡng còn nặng lý thuyết;

Chưa phân hóa đủ giữa giáo viên, tổ trưởng, phó hiệu trưởng, hiệu trưởng;

Chưa có nhiều nội dung đặc thù vùng khó khăn;

Đánh giá kết quả chưa thật sự gắn với hiệu quả công việc;

Chưa khai thác đầy đủ công nghệ số;

Chưa phát huy tối đa đội ngũ cốt cán.

Phần thứ 2: Đề xuất xây dựng chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên mầm non, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non trong giai đoạn mới.

I. Yêu cầu đối với chương trình bồi dưỡng thường xuyên

1. Bảo đảm đúng mục tiêu, tính chất và phạm vi của BDTX

Đề nghị Chương trình BDTX giai đoạn mới tập trung vào cập nhật kiến thức, kỹ năng thực sự cần thiết cho hoạt động nghề nghiệp theo vị trí việc làm.

Nội dung BDTX cần tránh trùng lặp với:

Chương trình đào tạo nâng chuẩn;

Các chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh;

Các chương trình bồi dưỡng quản lý;

Các lớp tập huấn ngắn hạn;

Các nội dung đã được thực hiện thường xuyên trong nhiệm vụ chuyên môn.

2. Bám sát hoạt động nghề nghiệp và nhiệm vụ theo vị trí việc làm

a) Đối với GVMN, tập trung kiến thức, kỹ năng cần cập nhật phục vụ nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, bảo vệ trẻ em và các hoạt động nghề nghiệp có liên quan cần tập trung vào:

Nuôi dưỡng và chăm sóc trẻ.

Bảo đảm an toàn cho trẻ.

Phòng, chống tai nạn thương tích.

Giáo dục lấy trẻ làm trung tâm.

Xây dựng môi trường giáo dục.

Phát triển ngôn ngữ.

Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em dân tộc thiểu số.

Giáo dục cảm xúc và kỹ năng xã hội.

Tổ chức hoạt động vui chơi.

Hoạt động trải nghiệm.

Quan sát và đánh giá trẻ.

Giáo dục hòa nhập.

Phối hợp với cha mẹ trẻ.

Ứng dụng công nghệ số.

Thiết kế học liệu và đồ dùng giáo dục.

Giáo dục phù hợp với văn hóa địa phương.

Phòng ngừa bạo hành, xâm hại trẻ em.

Kỹ năng xử lý tình huống nghề nghiệp.

b) Đối với CBQL cơ sở GDMN, tập trung kiến thức, kỹ năng cần cập nhật phục vụ nhiệm vụ quản lý, lãnh đạo, quản trị theo từng vị trí việc làm.

Quản trị chiến lược;

Quản trị đội ngũ;

Quản trị chuyên môn;

Quản trị chất lượng;

Quản trị tài chính và cơ sở vật chất;

Chuyển đổi số;

Quản trị dữ liệu;

Quản lý an toàn trường học;

Phát triển văn hóa nhà trường;

Lãnh đạo sự thay đổi;

Quản lý trường, điểm trường;

Phối hợp với chính quyền địa phương;

Huy động nguồn lực;
Phát triển đội ngũ.

3. Đáp ứng yêu cầu đổi mới và thực tiễn GDMN

Đối với giáo viên cần chú trọng: nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và bảo đảm an toàn cho trẻ; giáo dục lấy trẻ làm trung tâm; quan sát, đánh giá trẻ; phát triển ngôn ngữ, kỹ năng xã hội; giáo dục hòa nhập; phối hợp với cha mẹ trẻ; ứng dụng công nghệ số.

Đối với cán bộ quản lý, chú trọng: quản trị nhà trường; phát triển đội ngũ; quản lý chất lượng; chuyển đổi số; quản lý cơ sở vật chất, nguồn lực và xử lý các tình huống thực tiễn.

Đối với địa bàn có đông trẻ em dân tộc thiểu số, cần tăng cường nội dung về tăng cường tiếng Việt, giáo dục phù hợp đặc điểm văn hóa, phối hợp với gia đình và tổ chức giáo dục tại các điểm trường khó khăn.

4. Bảo đảm tính mở, linh hoạt và thiết thực

Chương trình BDTX được thiết kế theo hướng mở, linh hoạt, phân hóa theo vị trí việc làm và nhu cầu thực tế; cho phép giáo viên, cán bộ quản lý và cơ sở giáo dục lựa chọn một số nội dung phù hợp với nhiệm vụ và điều kiện địa phương.

Kết hợp linh hoạt các hình thức trực tiếp, trực tuyến, tự học, sinh hoạt chuyên môn, thực hành và chia sẻ kinh nghiệm, phù hợp với điều kiện của từng cơ sở, nhất là các điểm trường vùng khó khăn.

Nội dung BDTX cần giảm lý thuyết, tăng thực hành, xử lý tình huống và sản phẩm áp dụng ngay vào công việc; đánh giá kết quả theo mức độ vận dụng kiến thức, kỹ năng vào thực tiễn, hạn chế hồ sơ, minh chứng hình thức.

II. Đề xuất về đối tượng và nhu cầu bồi dưỡng thường xuyên

1. Đối với giáo viên mầm non

Xác định nhu cầu cập nhật kiến thức, kỹ năng xuất phát từ hoạt động nghề nghiệp, nhiệm vụ theo vị trí việc làm và yêu cầu thực tiễn phát triển GDMN.

Xây dựng cơ chế khảo sát nhu cầu BDTX hằng năm theo các nhóm:

Giáo viên mới vào nghề;

Giáo viên có kinh nghiệm;

Giáo viên cốt cán;

Giáo viên làm việc tại điểm trường khó khăn;

Giáo viên dạy nhóm/lớp có nhiều trẻ dân tộc thiểu số;

Giáo viên phụ trách trẻ có nhu cầu hỗ trợ đặc biệt.

2. Đối với CBQL cơ sở GDMN

Đề xuất nhu cầu BDTX phù hợp với từng vị trí quản lý, gồm:

a) Người đứng đầu (hiệu trưởng);

Lãnh đạo;

Quản trị chiến lược;

Quản trị nguồn lực;

Quản trị chất lượng;

Quản lý đội ngũ;

Chuyển đổi số;

Phát triển văn hóa nhà trường.

b) Cấp phó của người đứng đầu (phó hiệu trưởng);

Quản trị chuyên môn;

Điều hành hoạt động giáo dục;

Kiểm tra, đánh giá;

Hỗ trợ giáo viên;

Sinh hoạt chuyên môn;

Xây dựng kế hoạch;

Quản lý chất lượng.

c) Tổ trưởng tổ chuyên môn và tương đương;

Điều hành tổ chuyên môn;

Hướng dẫn đồng nghiệp;

Sinh hoạt chuyên môn;

Nghiên cứu bài học;

Dự giờ, góp ý;

Hỗ trợ giáo viên mới.

d) Phó tổ trưởng tổ chuyên môn và tương đương.

Hỗ trợ tổ trưởng;

Điều phối hoạt động chuyên môn;

Hướng dẫn giáo viên;

Chia sẻ học liệu;

Theo dõi việc thực hiện kế hoạch giáo dục.

III. Đề xuất về mục tiêu, cấu trúc và nội dung chương trình bồi dưỡng thường xuyên.

1. Mục tiêu của Chương trình

Đề xuất mục tiêu của Chương trình phù hợp với hoạt động nghề nghiệp, nhiệm vụ theo vị trí việc làm và yêu cầu phát triển GDMN trong giai đoạn mới.

Cập nhật, bổ sung kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp theo vị trí việc làm; nâng cao năng lực thực hiện nhiệm vụ của giáo viên và cán bộ quản lý; phát triển năng lực tự học, tự bồi dưỡng; tăng khả năng thích ứng với đổi mới giáo dục mầm non và nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.”

2. Cấu trúc Chương trình

Có thể thiết kế theo 04 nhóm:

Nhóm 1. Nội dung nền tảng bắt buộc

Các nội dung liên quan đến:

Chính sách, pháp luật mới;
 Những vấn đề mới của GDMN;
 Đạo đức nghề nghiệp;
 An toàn trẻ em;
 Quyền trẻ em;
 Bảo vệ trẻ em.

Nhóm 2. Nội dung theo vị trí việc làm

Giáo viên;
 Tổ trưởng chuyên môn;
 Phó hiệu trưởng;
 Hiệu trưởng.

Nhóm 3. Nội dung theo nhu cầu địa phương

Cho phép địa phương lựa chọn các chuyên đề phù hợp như:
 GDMN vùng dân tộc thiểu số;
 Tăng cường tiếng Việt;
 Giáo dục hòa nhập;
 Dinh dưỡng trẻ em;
 Phối hợp gia đình;
 Điềm trường lễ;
 Ứng dụng công nghệ.

Nhóm 4. Nội dung tự chọn

Giáo viên, CBQL lựa chọn theo nhu cầu phát triển cá nhân.

3. Nội dung cần kế thừa

a) Nội dung cần kế thừa;

Tiếp tục duy trì những nội dung:

Chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ;

Giáo dục trẻ;

Đánh giá trẻ;

Xây dựng môi trường giáo dục;

Giáo dục lấy trẻ làm trung tâm;

Phối hợp gia đình;

Phát triển chuyên môn;

Quản lý nhà trường.

b) Nội dung cần sửa đổi, cập nhật;

Chuyển đổi số;

Trí tuệ nhân tạo và công cụ hỗ trợ giáo viên;

Học liệu số;

An toàn trên môi trường mạng;

Quản trị dữ liệu;

Phương pháp giáo dục mới;

Giáo dục cảm xúc - xã hội;

Bảo vệ trẻ em;

Giáo dục hòa nhập.

c) Nội dung cần tích hợp;

Công nghệ số vào chuyên môn;

Giáo dục bảo vệ trẻ em vào chăm sóc và giáo dục;

Tăng cường tiếng Việt vào tất cả các hoạt động;

Giáo dục kỹ năng xã hội vào hoạt động vui chơi;

Giáo dục văn hóa địa phương vào hoạt động trải nghiệm.

d) Nội dung cần lược bỏ;

Trùng lặp;

Quá thiên về lý thuyết;

Nặng về ghi chép;

Ít khả năng áp dụng;

Không còn phù hợp với yêu cầu thực tế.

đ) Nội dung mới cần bổ sung.

Ứng dụng trí tuệ nhân tạo hỗ trợ giáo viên mầm non.

Thiết kế học liệu số.

Kỹ năng quay, dựng video phục vụ chuyên môn.

Xây dựng kho học liệu dùng chung.

Tăng cường tiếng Việt cho trẻ dân tộc thiểu số.

Giáo dục đa văn hóa.

Giáo dục hòa nhập.

Giáo dục cảm xúc - xã hội.

Phòng ngừa và xử lý tình huống mất an toàn.

Kỹ năng phối hợp với cha mẹ trẻ trong điều kiện khác biệt về nhận thức và điều kiện kinh tế.

Quản trị cơ sở giáo dục trong bối cảnh sắp xếp, tổ chức lại đơn vị trường học.

Quản trị trường, điểm trường ở địa bàn phân tán.

Phát triển năng lực lãnh đạo và quản trị thay đổi.

Đối với nội dung đề xuất sửa đổi, cập nhật, tích hợp, lược bỏ hoặc bổ sung, nêu rõ lý do và căn cứ thực tiễn.

4. Thời lượng và nguyên tắc phân bổ thời lượng

Đề nghị phân bổ thời lượng theo nguyên tắc:

30% lý thuyết - 40% thực hành, trải nghiệm - 20% tự học, tự nghiên cứu - 10% đánh giá, chia sẻ sản phẩm.

Đối với các chuyên đề kỹ năng, ưu tiên thời gian thực hành.

5. Nội dung bắt buộc, nội dung lựa chọn và nguyên tắc lựa chọn

Nội dung bắt buộc chiếm tỷ lệ hợp lý, tập trung vào những yêu cầu chung;
 Nội dung lựa chọn chiếm tỷ lệ đủ lớn để giáo viên và CBQL chủ động lựa chọn;

Cơ sở giáo dục được lựa chọn một số nội dung phù hợp đặc điểm địa bàn;

Cơ sở giáo dục được lựa chọn nội dung theo nhu cầu đội ngũ.

6. Yêu cầu cần đạt

Hiểu được nội dung được bồi dưỡng;

Thực hiện được kỹ năng;

Tạo được sản phẩm;

Biết vận dụng vào thực tế;

Có khả năng chia sẻ, hỗ trợ đồng nghiệp.

Đối với CBQL, yêu cầu cần đạt phải thể hiện bằng sản phẩm quản lý hoặc kết quả giải quyết vấn đề thực tế.

IV. Đề xuất về hướng dẫn thực hiện chương trình bồi dưỡng thường xuyên

1. Xác định nhu cầu và lựa chọn nội dung BDTX.

Nhu cầu của cá nhân;

Kết quả đánh giá chuẩn nghề nghiệp;

Nhiệm vụ năm học;

Yêu cầu thực tế của địa phương và cơ sở giáo dục.

2. Tổ chức thực hiện và hỗ trợ tự học, tự bồi dưỡng.

Đề nghị tổ chức BDTX theo chu trình:

Khảo sát nhu cầu → lựa chọn nội dung → học tập → thực hành → áp dụng
 → chia sẻ → đánh giá → điều chỉnh.

Khuyến khích mỗi giáo viên xây dựng một kế hoạch tự học cá nhân hằng năm.

3. Xây dựng, cập nhật và khai thác tài liệu, học liệu

Video;

Bài giảng;

Tình huống;

Giáo án minh họa;

Sản phẩm mẫu;

Tài liệu chuyên môn;

Bộ công cụ đánh giá;

Hướng dẫn thực hành.

4. Ứng dụng công nghệ số và phát huy đội ngũ cốt cán trong thực hiện BDTX.

Xây dựng mạng lưới giáo viên, CBQL cốt cán theo từng lĩnh vực.

Đội ngũ cốt cán không chỉ làm nhiệm vụ tập huấn mà còn:

Tư vấn;
 Hỗ trợ;
 Dự giờ;
 Góp ý;
 Hướng dẫn sản phẩm;
 Chia sẻ học liệu;
 Hỗ trợ trực tuyến.

5. Các điều kiện bảo đảm thực hiện Chương trình.

Đề xuất tập trung vào những nội dung cần thiết để hướng dẫn thực hiện Chương trình, bảo đảm tính khả thi và phân định với các nội dung thuộc Quy chế BDTX và các quy định có liên quan.

Bảo đảm kinh phí;
 Có thiết bị và đường truyền;
 Có nền tảng học tập ổn định;
 Có học liệu phù hợp;
 Có thời gian dành cho tự học;
 Có cơ chế khuyến khích giáo viên tham gia;
 Có chính sách hỗ trợ địa bàn khó khăn, vùng dân tộc thiểu số.

V. Đề xuất, kiến nghị

1. Đối với Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Tiếp tục rà soát, hoàn thiện Chương trình BDTX GVMN và CBQL cơ sở GDMN theo hướng mở, linh hoạt và theo vị trí việc làm.

Giảm sự trùng lặp giữa các chương trình bồi dưỡng.

Tăng nội dung thực hành, tình huống và sản phẩm.

Có các mô-đun riêng phù hợp với giáo viên vùng dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn.

Tăng cường nội dung về chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo và khai thác học liệu số.

Xây dựng kho học liệu BDTX trực tuyến dùng chung.

Có hướng dẫn thống nhất về đánh giá kết quả BDTX theo hướng đánh giá năng lực vận dụng.

Có cơ chế hỗ trợ kinh phí đối với giáo viên và CBQL ở địa bàn khó khăn.

2. Đối với Sở Giáo dục và Đào tạo.

UBND xã đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan chuyên môn:

Tăng cường tổ chức các lớp BDTX phù hợp với đặc thù giáo dục mầm non vùng dân tộc thiểu số.

Tăng cường tập huấn trực tiếp kết hợp trực tuyến.

Xây dựng mạng lưới giáo viên và CBQL cốt cán để hỗ trợ tại cơ sở.

Hỗ trợ các trường về thiết bị và hạ tầng công nghệ.

Cung cấp học liệu thực hành phù hợp.

Tổ chức các chuyên đề theo nhu cầu thực tế của cơ sở.

Quan tâm các nội dung về tăng cường tiếng Việt, giáo dục hòa nhập, dinh dưỡng, an toàn trẻ em và phối hợp gia đình.

Có cơ chế hỗ trợ kinh phí đi lại, ăn ở cho giáo viên tại địa bàn xa trung tâm khi tham gia BDTX tập trung.

3. Đối với các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở GDMN.

Thiết kế chương trình theo hướng thực hành;

Tăng tình huống thực tế;

Cung cấp video và học liệu số;

Tổ chức các khóa học linh hoạt;

Có nội dung riêng cho GDMN vùng dân tộc thiểu số;

Tăng cường hỗ trợ sau tập huấn;

Phối hợp với các địa phương để khảo sát nhu cầu trước khi xây dựng chương trình;

Đánh giá hiệu quả BDTX dựa trên mức độ vận dụng vào thực tế.

Qua 07 năm triển khai, từ năm học 2019-2020 đến hết năm học 2025-2026, công tác bồi dưỡng thường xuyên giáo viên mầm non và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non trên địa bàn xã đã được quan tâm thực hiện và từng bước đi vào nền nếp.

BDTX đã góp phần nâng cao nhận thức, kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp của giáo viên và năng lực quản lý của cán bộ quản lý; hỗ trợ đội ngũ thực hiện tốt hơn nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; từng bước đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục mầm non.

Tuy nhiên, trước yêu cầu phát triển giáo dục mầm non trong giai đoạn mới, đặc biệt tại các địa bàn có nhiều trẻ em dân tộc thiểu số, điều kiện kinh tế - xã hội còn khó khăn, Chương trình BDTX cần tiếp tục đổi mới theo hướng thiết thực, linh hoạt, mở và gắn chặt với vị trí việc làm.

UBND xã Sa Bình đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ngãi tổng hợp các ý kiến, kiến nghị của địa phương để tham mưu cấp có thẩm quyền nghiên cứu, hoàn thiện Chương trình BDTX giáo viên mầm non và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non trong giai đoạn mới, bảo đảm phù hợp với yêu cầu đổi mới giáo dục, điều kiện thực tế của cơ sở và đặc thù của từng địa phương.

Trên đây là Báo cáo tổng kết, đánh giá việc thực hiện Chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên mầm non, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non từ năm học 2019-2020 đến hết năm học 2025-2026 và đề xuất trong giai đoạn mới của UBND xã Sa Bình. Kính báo Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ngãi biết tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Phòng Văn hóa và Xã hội;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Hậu